

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 26 - 4 - 2024

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Sâm Châu, ông Lê Hoàng Quy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1999.

Địa chỉ thường trú: Tổ A, Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

Địa chỉ sinh sống: Tổ F, khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tăng Minh Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai;

(Chị N, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các biên bản làm việc nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2018, tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì chị phát hiện anh Đ nhắn tin với nhiều người phụ nữ khác, nghi ngờ anh Đ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ khoảng tháng 10/2023 đến nay không hoà giải đoàn tụ. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 22 tháng 02 năm 2024 bị đơn anh Nguyễn Tăng Minh Đ trình bày:*

Anh và chị N chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến khoảng giữa năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi. Anh thừa nhận trước đây anh có nhắn tin qua lại với người khác giới bị chị N phát hiện, anh đã nhận ra sai lầm và đã sửa chữa sai lầm nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn và đã dọn ra ngoài thuê nhà trọ sinh sống khoảng 03 tháng nay. Nay chị N đề nghị giải quyết ly hôn anh không đồng ý do anh muốn chị N cho anh cơ hội sửa sai để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N. Xử cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Tăng Minh Đ; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Tăng Minh Đ là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Tăng Minh Đ cư trú tại: Tổ A, Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh Đ chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 97/2018 ngày 12/11/2018 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị N trình bày do anh Đ ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tranh cãi, và đã sống ly thân từ tháng 10/2023 đến nay không bàn bạc đoàn tụ. Anh Đ cũng thừa nhận anh có nhắn tin qua lại với nhiều người phụ nữ

khác nên vợ chồng thường xuyên tranh cãi, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và vợ chồng sống ly thân nhưng không hoà giải đoàn tụ. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên giải quyết cho chị N được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N. Xử cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Tăng Minh Đ.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu số 0015114 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị N đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị Bích N, anh Nguyễn Tăng Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Tam An;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T